

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án. Mỗi câu trả lời đúng học sinh được 0.25 điểm. **Chọn câu trả lời đúng nhất**

Câu 1: Vật nào dưới đây có tính chất đàn hồi?

- A. Quyển sách B. Cái bàn C. Hòn bi D. Sợi dây cao su

Câu 2: Treo thẳng đứng một lò xo, đầu dưới treo một quả cân 100g thì lò xo có độ dài là 11cm; nếu thay bằng quả cân 200g thì lò xo có độ dài là 11,5cm. Hỏi nếu thay bằng quả cân 500g thì lò xo có độ dài bao nhiêu?

- A. 13cm B. 12,5cm. C. 12cm. D. 13,5cm.

Câu 3: Lực nào sau đây không phải là trọng lực?

- A. Lực tác dụng lên người để chúng ta có thể đi lại được.
 B. Lực tác dụng lên vật đang rơi.
 C. Lực kéo người xuống khi ta muốn nhảy lên cao.
 D. Lực của mặt bàn tác dụng lên vật đặt trên bàn

Câu 4: Khi buông viên phấn, viên phấn rơi là vì:

- A. Lực đẩy của tay
 B. Sức đẩy của không khí
 C. Lực hút của Trái Đất tác dụng lên nó.
 D. Một lí do khác

Câu 5: Trường hợp nào sau đây xuất hiện lực ma sát trượt

- A. Viên bi lăn trên cát
 B. Bánh xe đạp chạy trên đường
 C. Trục ổ bi ở xe máy đang hoạt động
 D. Khi viết phấn trên bảng

Câu 6: Lực nào sau đây không phải là lực ma sát?

- A. Lực xuất hiện khi bánh xe trượt trên mặt đường
 B. Lực xuất hiện khi lốp xe đạp lăn trên mặt đường
 C. Lực của dây cung tác dụng lên mũi tên khi bắn
 D. Lực xuất hiện khi các chi tiết máy cọ xát với nhau.

Câu 7: Trong các trường hợp sau, trường hợp nào lực ma sát có ích?

- A. Xe đạp đi nhiều nên xích, líp bị mòn.
 B. Bảng trơn không viết được phấn lên bảng.
 C. Người thợ trượt thùng hàng trên mặt sàn rất vất vả.
 D. Giày dép sau thời gian sử dụng để bị mòn.

Câu 8: Trong các trường hợp sau, trường hợp nào chịu lực cản của nước?

- A. Bạn Lan đang tập bơi.
 B. Quả dừa rơi từ trên cây xuống.
 C. Bạn Hoa đi xe đạp tới trường.
 D. Chiếc máy bay đang bay trên bầu trời.

Câu 9: Trong các trường hợp sau, trường hợp nào chịu lực cản của không khí lớn nhất?

- A. Thả tờ giấy vo tròn xuống đất từ độ cao 2m
 B. Thả tờ giấy phẳng xuống đất từ độ cao 2m.
 C. Gập tờ giấy thành hình cái thuyền rồi thả xuống đất từ độ cao 2m.
 D. Gập tờ giấy thành hình cái máy bay rồi thả xuống đất từ độ cao 2m.

Câu 10: Tại sao đi lại trên mặt đất dễ dàng hơn khi đi lại dưới nước?

- A. Vì khi đi dưới nước chịu cả lực cản của nước và không khí.
 B. Vì khi ở dưới nước ta bị Trái Đất hút nhiều hơn.
 C. Vì lực cản của nước lớn hơn lực cản của không khí.

D. Vì không khí chuyển động còn nước thì đứng yên.

Câu 11: Trong các tình huống sau đây, tình huống nào có lực tác dụng mạnh nhất?

- A.** Năng lượng của gió làm quay cánh chong chóng.
- B.** Năng lượng của gió làm cánh cửa sổ mở tung ra.
- C.** Năng lượng của gió làm quay cánh quạt của tua - bin gió.
- D.** Năng lượng của gió làm các công trình xây dựng bị phá hủy.

Câu 12: Cầu thủ đá quả bóng bay lên cao so với mặt đất. Hỏi tại độ cao bất kì quả bóng có những năng lượng nào?

- A.** Thế năng đàn hồi và động năng.
- B.** Thế năng hấp dẫn và động năng.
- C.** Nhiệt năng và quang năng.
- D.** Năng lượng âm và hóa năng.

Câu 13: Trong các vật liệu sau vật liệu nào dẫn điện tốt?

- A.** Gỗ.
- B.** Kim loại.
- C.** Gốm.
- D.**

Cao su.

Câu 14: Thủy tinh được sản xuất từ:

- A.** Đất sét
- B.** Quặng Pirit sắt
- C.** Quặng than
- D.** Cát trắng.

Câu 15: Hoạt động nào sau đây gây ô nhiễm không khí nặng nề?

- A.** Khai thác muối ăn từ nước biển.
- B.** Sấy thịt.
- C.** Nung đá vôi để lấy vôi sống.
- D.** Cuốc đất trồng rau.

Câu 16: Nhiên liệu hóa thạch

- A.** là nguồn nhiên liệu tái tạo.
- B.** là đá chứa ít nhất 50% xác động và thực vật
- C.** chỉ ba gồm dầu mỏ, than đá.
- D.** là nhiên liệu hình thành từ xác sinh vật bị chôn vùi và biến đổi hàng triệu năm trước.

Câu 17: Nguyên sinh vật có cấu tạo như thế nào?

- A.** Cơ thể đơn bào được cấu tạo từ một tế bào.
- B.** Cơ thể đơn bào được cấu tạo từ nhiều tế bào
- C.** Cơ thể đa bào được cấu tạo từ nhiều tế bào
- D.** Cơ thể đa bào được cấu tạo từ nhiều cơ quan.

Câu 18: Biểu hiện của người bị bệnh hắc lao là?

- A.** Xuất hiện những vùng da phát ban đỏ, gây ngứa.
- B.** Xuất hiện các mụn nước nhỏ li ti, gây ngứa.
- C.** Xuất hiện vùng da có dạng tròn, đóng vảy, có thể sưng đỏ và gây ngứa.
- D.** Xuất hiện những bong nước lớn, không ngứa, không đau nhức.

Câu 19: Loại nấm nào sau đây được dùng làm thuốc?

- A.** Nấm đùi gà.
- B.** Nấm kim châm.
- C.** Nấm rơm.
- D.** Đông trùng hạ thảo.

Câu 20: Trong những nhóm cây sau đây, nhóm gồm các cây thuộc ngành Hạt kín là?

- A.** Cây dương xỉ, cây hoa hồng, cây ổi, cây rêu.
- B.** Cây nhãn, cây hoa ly, cây bảo tâm, cây vạn tuế.
- C.** Cây bưởi, cây táo, cây hồng xiêm, cây lúa.
- D.** Cây thông, cây rêu, cây lúa, cây vạn tuế.

Phần II. Trắc nghiệm đúng/sai

Học sinh trả lời từ **câu 21 đến câu 22**. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, em hãy chọn đúng hoặc sai. (**Đ** - Đúng, **S** - Sai)

Câu 21: Treo một quả nặng vào một sợi dây không dẫn như hình vẽ 17.1 dưới đây.

Phát biểu	Đúng	Sai
-----------	------	-----

a. Quả nặng bị Trái đất tác dụng lực hút			
b. Quả nặng bị sợi dây tác dụng lực đẩy			
c. Quả nặng đứng yên vì chịu tác dụng của hai lực cân bằng			
d. Nếu quả nặng có khối lượng 600g thì Trái Đất hút nó với một lực bằng 0,6N			

Câu 22: Rêu là một loại thực vật sống ở môi trường đặc biệt và có cơ chế dinh dưỡng riêng biệt. Hãy xác định các nhận định sau đây là đúng hay sai?

Phát biểu	Đúng	Sai
a. Rêu thường sống ở nơi ẩm ướt và thiếu ánh sáng.		
b. Cơ quan dinh dưỡng của rêu bao gồm rễ, thân, và lá thật sự giống như cây có hoa.		
c. Rêu không thể sống ở nơi khô hạn có ánh nắng chiếu trực tiếp vì chúng cần môi trường ẩm ướt để phát triển.		
d. Rêu hút nước và chất dinh dưỡng chủ yếu qua bề mặt cơ thể như lá thay vì rễ.		

Phần III. Tự luận

Câu 23: (1 điểm).

a) Tính trọng lượng của các vật sau:

- Con trâu 4 tạ
- Con gà 2,5kg
- Con lợn 90kg
- Gói mì chính 500g
- Gói bột canh 100g

b) Giải thích vì sao các tàu thuyền di chuyển trên sông đều có cấu tạo phần mũi nhọn?

Câu 24: (1 điểm).

Em đã phân loại và xử lý rác thải trong gia đình và nhà trường như thế nào?

Câu 25: (1 điểm).

- a. Khi mua đồ ăn, thức uống, chúng ta cần phải quan tâm đến những điều gì?
b. Em hãy kể tên các ngành thực vật đã học? Mỗi ngành nêu một ví dụ minh họa?

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	D	A	D	C	D	C	B	A	B	C	D	B	B	D	C	D	A	C	D	C

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu	a	b	c	d
21	Đ	S	Đ	Đ
22	Đ	S	Đ	Đ

III. TỰ LUẬN

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
Câu 23	<p>a) Tính trọng lượng của</p> <ul style="list-style-type: none"> - Con bò 2 tạ là: $P = 10.200 = 2000N$ - Con gà 3,5kg là: $P = 10.3,5 = 35N$ - Con lợn 80kg là: $P = 10.80 = 800N$ - Gói mì chính 800g là: $P = 10.0,8 = 8N$ 	<p>0,1</p> <p>0,1</p> <p>0,1</p> <p>0,1</p>

	- Gói bột canh 200g là: $P = 10.0,2 = 2 \text{ N}$ b) Các vận động viên đua xe đạp thường cúi gập người khi đua xe để giảm diện tích mặt cản của không khí từ đó giảm lực cản của không khí giúp họ di chuyển nhanh hơn.	0,1 0,5
Câu 24	- Chai lọ, túi nylon: làm sạch và dùng lại nhiều lần. - Quần, áo cũ: đem tặng cho các bạn HS vùng khó khăn. - Giấy vụn: đóng góp kế hoạch nhỏ cho nhà trường, ... - Đồ điện cũ, hỏng: mang đến các trung tâm thu gom đồ điện, điện tử để xử lí. - Pin điện hỏng: cần mang đến các trung tâm thu gom pin để xử lí. - Đồ gỗ đã qua sử dụng: đem tặng, cho, lấy gỗ để đóng thành các đồ mới đơn giản, làm củi (nếu gỗ đã cũ, mục). - Rác dễ phân huỷ từ thức ăn: dùng làm phân bón cho cây.	0,1 0,1 0,1 0,2 0,2 0,2 0,1
Câu 25	a. Khi mua đồ ăn, thức uống, chúng ta phải quan tâm đến màu sắc và hạn sử dụng của thực phẩm. b. Các ngành TV - Rêu: Ví dụ ... - Dương xỉ: Ví dụ ... - Hạt trần: Ví dụ ... - Hạt kín: Ví dụ ...	0,5 0,25 0,25 0,25 0,25

ĐỀ 2

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 6

I. Trắc nghiệm khách quan(7,0 điểm)**Phần 1. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5,0 điểm)**

Thí sinh lựa chọn 1 trong 4 đáp án, mỗi câu trả lời đúng được 0,25đ

Câu 1 (B): Đâu là một nguyên sinh vật?

- A.** Vi khuẩn **B.** Tảo lục **C.** Nấm mốc **D.** Động vật nguyên sinh

Câu 2 (B): Tảo lục thuộc nhóm nguyên sinh vật nào?

- A.** Tảo **B.** Vi khuẩn **C.** Nấm **D.** Động vật

Câu 3 (B): Đặc điểm nào sau đây thuộc về nấm?

- A.** Có khả năng quang hợp **B.** Không có diệp lục
C. Có rễ **D.** Sinh sản bằng hạt

Câu 4 (B): Nấm sinh sản bằng cách nào?

- A.** Hạt **B.** Bào tử **C.** Hoa **D.** Quả

Câu 5 (B): Rêu thường sinh trưởng ở đâu?

- A.** Trong nước mặn **B.** Trong môi trường khô cạn
C. Trong nước ngọt **D.** Trong môi trường ẩm ướt

Câu 6 (B): Thực vật hạt kín là những thực vật có đặc điểm gì?

- A.** Không có hoa **B.** Sinh sản bằng bào tử

C. Có hạt nằm trong quả

D. Không có rễ

Câu 7 (B): Loại động vật nào sau đây thuộc nhóm động vật không xương sống?

A. Cá

B. Rùa

C. Nhện

D. Chim

Câu 8 (B): Con vật nào sau đây không thuộc nhóm động vật có xương sống?

A. Chim

B. Cá

C. Cua

D. Thỏ

Câu 9(B): Đa dạng sinh học là gì?

A. Số lượng các loài động vật

B. Sự đa dạng về loài, gen và hệ sinh thái

C. Số lượng các loài thực vật

D. Sự đa dạng về môi trường sống

Câu 10 (B): Đây là một ví dụ về đa dạng sinh học ở cấp độ loài?

A. Sự tồn tại của nhiều giống lúa khác nhau

B. Sự tồn tại của nhiều loài động vật trong rừng

C. Sự đa dạng về môi trường sống

D. Sự khác biệt giữa các hệ sinh thái trên cạn và dưới nước

Câu 11(B): Hệ sinh thái nào có đa dạng sinh học cao nhất?

A. Sa mạc

B. Rừng nhiệt đới

C. Rừng taiga

D. Đại dương

Câu 12 (B): Lực không tiếp xúc là gì?

A. Lực chỉ tác động khi có sự tiếp xúc trực tiếp

B. Lực tác động từ xa mà không cần tiếp xúc

C. Lực chỉ xuất hiện trong chất lỏng

D. Lực chỉ xuất hiện trong chất khí

Câu 13 (H): Trùng biến hình khác trùng roi vì :

A. Trùng biến hình có roi, trùng roi không có roi

B. Trùng biến hình di chuyển bằng cách biến dạng, trùng roi di chuyển bằng roi

C. Trùng biến hình sống trong môi trường nước mặn, trùng roi sống trong môi trường nước ngọt

D. Trùng biến hình có màu xanh, trùng roi có màu đỏ

Câu 14 (H): Đặc điểm nào sau đây đúng với tảo lục?

A. Sống trong cơ thể người

B. Di chuyển bằng chân giả

C. Có khả năng quang hợp

D. Gây bệnh cho con người

Câu 15 (H): Đặc điểm nào sau đây đúng với nấm túi?

A. Sinh sản bằng nụ

B. Có bào tử hình thành trong túi

C. Có cấu trúc dạng sợi

D. Có bào tử hình thành trong basidia

Câu 16 (H): Đặc điểm nào là đặc trưng của nhóm động vật côn trùng?

A. Có xương sống, đẻ trứng

B. Chân phân đốt, sống trên cạn

C. Có vảy, sống ở nước

D. Có lông, đẻ con

Câu 17(H): Cá voi là thú có vú vì:

A. Chúng sống dưới nước

B. Chúng có mang để thở

- C. Chúng sinh con và nuôi con bằng sữa mẹ D. Chúng có vây bảo vệ cơ thể

Câu 18 (H): Vì sao việc bảo vệ đa dạng sinh học lại cần thiết cho tương lai con người?

- A. Để duy trì nguồn tài nguyên thiên nhiên
B. Để giảm thiểu sự cạn kiệt của tài nguyên không tái tạo
C. Để bảo vệ môi trường sống của chính chúng ta
D. Tất cả các đáp án trên

Câu 19 (H): Đa dạng sinh học ảnh hưởng như thế nào đến chất lượng đất và nước?

- A. Tăng cường khả năng phân giải chất thải và duy trì chất lượng nước
B. Làm giảm độ màu mỡ của đất
C. Làm tăng sự nhiễm bẩn của nước
D. Làm giảm khả năng giữ nước của đất

Câu 20 (H): Khi bạn ném một quả bóng, lực đẩy tác động như thế nào lên quả bóng?

- A. Làm quả bóng tăng tốc độ B. Làm quả bóng giảm tốc độ
C. Làm quả bóng đứng yên D. Làm quả bóng biến mất

Phần 2. Trắc nghiệm Đúng – Sai (2 điểm)

Thí sinh điền các lựa chọn đúng – sai

(Đúng: 1 ý đạt 0,1đ; 2 ý đạt 0,25 đ; 3 ý đạt 0,5đ; 4 ý đạt 1,0đ)

Câu 21: Sau buổi tham quan vườn thực vật, bạn Lan đã có nhận xét như sau:

- a) Cây xoài và cây bàng đều là các nhóm thực vật thường gặp trong đời sống.
b) Các loài thực vật trong vườn bao gồm cả cây thân gỗ và cây thân thảo.
c) Các loài cây thân gỗ đều có vỏ cây mỏng và thân mềm.
d) Để giảm thiểu thiệt hại do sạt lở đất, chúng ta nên trồng cây thân gỗ với rễ sâu để giữ đất.

Câu 22: Khi bạn Huy dùng nam châm để thu hút các ghim kim loại:

- a) Lực của nam châm tác dụng lên các ghim là lực không tiếp xúc.
b) Lực của tay Huy tác dụng lên nam châm là lực tiếp xúc.
c) Kết quả tác dụng của lực là các ghim bị đẩy ra xa khỏi nam châm.
d) Lực hút của nam châm có thể được dùng để giữ các đồ dùng kim loại trong gia đình hoặc tìm kiếm các vật dụng kim loại bị mất trong đất.

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 23. (1 điểm)

Trình bày tác hại của loài muỗi đối với sức khỏe con người, từ đó đề xuất các biện pháp hạn chế tác hại của muỗi tới đời sống con người.

Câu 24. (1 điểm)

- a) Trình bày vai trò của đa dạng sinh học trong duy trì chất lượng đất.
b) Đề xuất các biện pháp bảo vệ nguồn nước tự nhiên khỏi sự suy thoái và ô nhiễm.

Câu 25. (1 điểm): Bác Lương dùng xe rùa để vận chuyển gạch tới nơi làm việc. Phân tích các lực tham gia giúp xe rùa của bác lương chuyển động.

I. Trắc nghiệm khách quan (7,0 điểm)

Phần 1. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5,0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25đ

ĐỀ 1

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	D	B	C	B	A	B	A	C	B
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	B	C	C	A	A	C	B	D	A

Phần 2. Trắc nghiệm Đúng – Sai (2,0 điểm)

(Đúng: 1 ý đạt 0,1đ; 2 ý đạt 0,25 đ; 3 ý đạt 0,5đ; 4 ý đạt 1,0đ)

Câu 21: a – đúng; b – đúng; c – sai; d - sai

Câu 22: a – đúng; b – đúng; c – sai; d - đúng

ĐỀ 1

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 23 (1,0 đ)	- Muối là trung truyền các bệnh nguy hiểm như sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não nhật bản.	0,25
	- Muối đốt có thể gây ngứa, kích ứng da, mẩn đỏ, sưng tấy.	
	Để hạn chế tác hại của muối chúng ta có thể :	0,25
	- Loại bỏ nơi sinh sản của muối, dọn dẹp môi trường sống, làm thông thoáng cống rãnh, thay nước bể cá thường xuyên.	0,25
	- Mặc quần áo dài tay, mặc màn khi đi ngủ.	0,25
Câu 24 (1,0 đ)	a. Đa dạng sinh học đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì chất lượng đất.	
	- Cải thiện cấu trúc đất: Các vi khuẩn, nấm và động vật nhỏ trong đất giúp phân hủy chất hữu cơ, tạo ra mùn và cung cấp dinh dưỡng cho cây trồng. Hệ rễ đa dạng của thực vật, giúp tạo lỗ khí trong đất, tăng cường thông thoáng và khả năng giữ nước.	0,25
	- Cố định và bảo toàn chất dinh dưỡng: Thực vật và vi sinh vật giúp cố định nitơ từ không khí và phân hủy chất hữu cơ để giải phóng dinh dưỡng cho cây trồng.	
	b. Biện pháp bảo vệ nguồn nước tự nhiên khỏi sự suy thoái và ô nhiễm:	0,25
	- Hạn chế xả nước thải chưa qua xử lý ra môi trường.	
	- Ngăn chặn nạn phá rừng, tăng cường phủ xanh đất trống đồi trọc, bảo vệ nguồn nước ngầm.	0,25
		0,25
		0,25
Câu 25 (1,0 đ)	- Lực nâng từ tay bác Lương: Nâng xe rùa rời khỏi mặt đất.	0,25
	- Lực đẩy từ tay bác Lương: Đẩy xe rùa chuyển động.	0,25

- Trọng lực: lực hấp dẫn của trái đất lên hệ thống xe rùa và gạch theo phương thẳng đứng	0,25
- Lực ma sát: lực ma sát giữa bánh xe rùa và mặt đất	0,25

ĐỀ 3

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 6

I. TRẮC NGHIỆM :

PHẦN 1 : (4đ) Chọn phương án đúng trong các phương án sau

Câu 1: Thế nào là nhiên liệu?

- A.** Nhiên liệu là một số chất hoặc hỗn hợp chất được dùng làm nguyên liệu đầu vào cho các quá trình sản xuất hoặc chế tạo.
- B.** Nhiên liệu là những chất được oxi hóa để cung cấp năng lượng cho hoạt động của cơ thể sống.
- C.** Nhiên liệu là những vật liệu dùng trong quá trình xây dựng.
- D.** Nhiên liệu là những chất cháy được dùng để cung cấp năng lượng dạng nhiệt hoặc ánh sáng nhằm phục vụ mục đích sử dụng của con người

Câu 2: Nhiên liệu có thể tồn tại ở:

- A.** 2 thể. **B.** 3 thể. **C.** 4 thể. **D.** 5 thể.

Câu 3: Cây trồng nào sau đây không được xem là cây lương thực?

- A.** Lúa gạo. **B.** Ngô. **C.** Mía. **D.** Lúa mì

Câu 4: Trong các phương án sau, đâu là thực phẩm?

- A.** Ngô. **B.** Lúa mì. **C.** Thịt gà. **D.** Khoai lang

Câu 5: Các lương thực - thực phẩm giàu chất bột, đường là gì?

- A.** đường **B.** bánh mì **C.** cơm **D.**thịt

Câu 6. Động vật có thể gây ra tác hại gì?

- A.** Nguồn thức ăn cho con người.
- B.** Giúp cải tạo, tăng độ phì nhiêu cho đất.
- C.** Sử dụng làm đồ mỹ nghệ, trang sức.
- D.** Gây bệnh cho người và động vật.

Câu 7: Con đường lây truyền bệnh kiết lị?

- A.** Ăn uống. **B.** Muối ớt. **C.** Đường máu. **D.** Truyền qua không khí.

Câu 8: Thực vật nào sau đây thuộc nhóm hạt kín?

- A.** Rêu. **B.** Dương xỉ. **C.** Thông. **D.** Bưởi

Câu 9. Thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường bằng cách:

- A.** Giảm bụi và khí độc, tăng hàm lượng CO₂
- B.** Giảm bụi và khí độc, cân bằng hàm lượng CO₂ và O₂
- C.** Giảm bụi và khí độc, giảm hàm lượng O₂
- D.** Giảm bụi và sinh vật gây bệnh, tăng hàm lượng CO₂

Câu 10. Vì sao nói Hạt kín là ngành có ưu thế lớn nhất trong các ngành thực vật?

- A. Vì chúng có hệ mạch B. Vì có hạt được bảo vệ trong quả
C. Vì chúng sống trên cạn D. Vì chúng có rễ thật

Câu 11: Ngành thực vật nào sau đây có mạch, có rễ thật và sinh sản bằng bào tử?

- A. Rêu B. Dương xỉ C. Hạt trần D. Hạt kín

Câu 12: Trường hợp nào sau đây có xuất hiện của lực ma sát nghỉ?

- A. Lò xo bị nén B. Đế giày lâu ngày đi bị mòn
C. Xe đạp đi trên đường D. Người công nhân đẩy thùng hàng mà nó không xô dịch chút nào

Câu 13: Các lực vẽ trong một mặt phẳng đứng dưới đây, lực nào có thể là lực hút của Trái Đất?



Câu 14: Tại sao đi lại trên mặt đất dễ dàng hơn khi đi lại dưới nước?

- A. Vì khi đi dưới nước chịu lực cản của không khí.
B. Vì lực cản của nước lớn hơn lực cản của không khí.
C. Vì khi ở dưới nước ta bị Trái Đất hút nhiều hơn.
D. Vì không khí chuyển động còn nước thì đứng yên.

Câu 15: Phát biểu nào sau đây là phát biểu không đúng về đặc điểm của lực hấp dẫn?

- A. Lực hút của Trái Đất có phương thẳng đứng, chiều từ trên xuống dưới.
B. Điểm đặt của trọng lực là trọng tâm của vật.
C. Trọng lực là lực hút của Trái Đất tác dụng lên vật.
D. Trọng lượng tỉ lệ nghịch với khối lượng của vật

Câu 16: Một vật có khối lượng 500g, trọng lượng của nó là:

- A. 5000N B. 50N C. 500N D. 5N

PHẦN 2: HS trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai. (Đ - S)

Câu 17:

- a) Tất cả các hỗn hợp đều có thể tách bằng một phương pháp.
b) Muốn tách muối và đường ra khỏi hỗn hợp, ta có thể dùng phương pháp lọc.
c) Phương pháp lọc chỉ dùng để tách chất rắn không tan ra khỏi chất lỏng.
d) Lọc là phương pháp dựa trên kích thước hạt.

Câu 18: Thực vật giúp điều hòa khí hậu nhờ :

- A. Giảm thiểu ô nhiễm môi trường nhờ khả năng cản bớt ánh sáng, gió và vận tốc dòng chảy.
- B. Làm dịu mát môi trường xung quanh thông qua việc lá thoát hơi nước.
- C. Cân bằng hàm lượng khí oxygen và khí carbon dioxide trong bầu khí quyển nhờ quá trình quang hợp.
- D. Thực hiện quá trình hô hấp ở cây, trao đổi khí oxygen và carbon dioxide.

Câu 19: Bạn An cầm quả bóng tên tay

- a. Lực do tay bạn An tác dụng vào quả bóng là lực tiếp xúc.
- b. Khi thả tay, quả bóng chịu sự tác dụng của lực hút Trái đất nên rơi xuống.
- c. Muốn đo khối lượng của chai nước Bạn An dùng lực kế.
- d. Nếu chai nước có thể tích là 0,5 l thì lực hút của trái đất tác dụng lên vật là 50N.

Phần III: Tự luận

Câu 20: a) (0,5 đ) Thực vật được chia thành các nhóm dựa trên tiêu chí nào?

b) (0,5 đ) Phân biệt thực vật hạt trần và thực vật hạt kín.

Câu 21: (0,5 đ) Em hãy nêu khái niệm về hỗn hợp? Lấy 3 ví dụ về hỗn hợp.'

b) Bạn Minh tiến hành lọc chất rắn trong nước bằng giấy lọc nhưng khi lọc xong vẫn thấy nước lọc đục màu. Em hãy giải thích hiện tượng trên

Câu 22: (1,0 đ) Trời đang gió to, Châu từ trong nhà muốn ra ngoài sân. Châu ra sức đẩy cánh cửa nhưng nó chỉ hé ra một chút chứ không mở hẳn ra. Bảo giúp chị cùng đẩy cửa. Cánh cửa mở hẳn ra và Châu ra được ngoài sân. Sau khi Châu đã ra ngoài sân, cánh cửa đóng sập lại và Bảo cố gắng hết sức vẫn không mở được cửa ra.

Em hãy cho biết có những lực nào xuất hiện tác dụng vào cánh cửa trong tình huống nói trên và lực nào mạnh hơn lực nào?

ĐÁP ÁN

Phần 1: Trắc nghiệm lựa chọn nhiều phương án

Câu 1	Câu 2	Câu 2	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
D	B	C	C	D	D	A	D
Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16
B	B	B	A	C	B	D	D

Phần 2: Trắc nghiệm đúng sai

Trả lời đúng 1 ý : 0,1đ

Trả lời đúng 2 ý: 0,25 đ

Trả lời đúng 3 ý: 0,5 đ

Trả lời đúng 4 ý: 1đ

Câu 17	Câu 18	Câu 19
S	S	Đ

S	Đ	Đ
Đ	Đ	S
Đ	S	S

Phần III: Tự luận

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 20 (1,0đ)	<p>a. - Các loài thực vật đều có một số đặc điểm giống nhau, bên cạnh đó chúng cũng có những sai khác về hình thái, cấu tạo bên trong, đặc điểm sinh sản,... Dựa vào các đặc điểm sai khác đó, thực vật được phân chia thành hai nhóm chính:</p> <p>+ Thực vật không có mạch</p> <p>+ Thực vật có mạch</p> <p>- Một số thực vật hạt trần tại Việt Nam: Pơ mu, thông Đà Lạt, bách xanh, tuế lá xẻ</p>	0,1đ <

I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (20 câu. Mỗi câu 0,25 điểm)

Phân môn vật lí

Câu 1: Biến dạng nào sau đây *không phải* là biến dạng đàn hồi?

- A.** Lò xo trong chiếc bút bi bị nén lại.
B. Dây cao su được kéo căng ra.
C. Quả bóng cao su bị đập vào tường.
D. Que nhôm bị uốn cong

Câu 2: Trường hợp nào sau đây không có lực cản?

- A.** Con chim bay trên bầu trời
B. Cuốn sách nằm trên bàn
C. Thợ lặn lặn xuống biển
D. Con cá bơi dưới nước

Câu 3: Dạng năng lượng nào cần thiết để đá tan thành nước?

- A.** Năng lượng ánh sáng.
B. Năng lượng nhiệt.
C. Năng lượng âm thanh.
D. Năng lượng hoá học

Câu 4: Khi dùng bàn là để làm phẳng quần áo, thì năng lượng điện chủ yếu chuyển hoá thành:

- A.** Năng lượng hoá học
B. Năng lượng nhiệt
C. Năng lượng ánh sáng
D. Năng lượng âm thanh

Câu 5. Phát biểu nào sau đây là đúng về sự chuyển hóa năng lượng trong các dụng cụ sau?

- A.** Quạt điện: điện năng chuyển hóa thành nhiệt năng.
B. Nồi cơm điện: điện năng chuyển hóa thành nhiệt năng và quang năng.
C. Đèn LED: quang năng biến đổi thành nhiệt năng
D. Máy bơm nước: động năng biến đổi thành điện năng và nhiệt năng

Câu 6. Đơn vị của năng lượng là:

- A.** Kg.N.
B. Kg.
C. N.
D. J.

Câu 7. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: Khi năng lượng... thì lực tác dụng có thể...

- A.** Càng ít, càng mạnh.
B. càng nhiều, càng yếu.
C. càng nhiều, càng mạnh.
D. tăng, giảm.

Câu 8. Những trường hợp nào dưới đây là biểu hiện của nhiệt năng?

- A.** làm cho vật nóng lên
B. truyền được âm
C. phản chiếu được ánh sáng
D. làm cho vật chuyển động

Câu 9. Trong nồi cơm điện, năng lượng nào đã được chuyển hóa thành nhiệt năng?

- A.** Cơ năng
B. Điện năng
C. Hóa năng
D. Quang năng

Câu 10. Tuabin điện gió sản xuất điện từ:

- A. Hoá năng.
- B. Động năng.
- C. Năng lượng ánh sáng.
- D. Năng lượng mặt trời.

Câu 11. Trường hợp nào sau đây xuất hiện lực ma sát trượt?

- A. Viên bi lăn trên mặt đất.
- B. Khi viết phấn trên bảng.
- C. Quyển sách nằm yên trên mặt bàn nằm ngang.
- D. Trục ổ bi ở quạt trần đang quay.

Câu 12. Chọn phát biểu sai?

- A. Mọi hoạt động hằng ngày của chúng ta đều cần đến năng lượng.
- B. Chỉ có con người cần năng lượng để hoạt động còn thực vật thì không cần năng lượng.
- C. Khi năng lượng càng nhiều thì khả năng tác dụng lực có thể càng mạnh.
- D. Khi năng lượng càng nhiều thì thời gian tác dụng lực có thể càng dài.

Câu 13. Nhiên liệu có thể tồn tại ở:

- A. 2 thể
- B. 5 thể
- C. 4 thể
- D. 3 thể

Câu 14. Thế nào là nhiên liệu?

- A. Nhiên liệu là những vật liệu dùng cho quá trình xây dựng.
- B. Nhiên liệu là những chất oxi hóa để cung cấp năng lượng cho cơ thể sống.
- C. Nhiên liệu là một số chất hoặc hỗn hợp chất được dùng làm nguyên liệu đầu vào cho các quá trình sản xuất hoặc chế tạo.
- D. Nhiên liệu là những chất cháy được để cung cấp năng lượng dưới dạng nhiệt hoặc ánh sáng nhằm phục vụ mục đích sử dụng của con người

Câu 15. Nhiên liệu nào sau đây không phải nhiên liệu hóa thạch?

- A. Khí tự nhiên.
- B. Dầu mỏ.
- C. Than đá.
- D. Ethanol.

Câu 16. Loại nhiên liệu nào sau đây có năng suất tỏa nhiệt cao, dễ cháy hoàn toàn?

- A. Nhiên liệu khí.
- B. Nhiên liệu lỏng.
- C. Nhiên liệu rắn.
- D. Nhiên liệu hóa thạch.

Câu 17. Hãy giải thích tại sao các chất khí dễ cháy hoàn toàn hơn các chất rắn và chất lỏng?

- A. Vì chất khí nhẹ hơn chất rắn và chất lỏng.
- B. Vì chất khí có nhiệt độ sôi thấp hơn chất rắn và chất lỏng.
- C. Vì diện tích tiếp xúc của chất khí với không khí lớn hơn.
- D. Vì chất khí có khối lượng riêng lớn hơn chất rắn và lỏng

Câu 18. : Hỗn hợp nào dưới đây là dung dịch?

- A. Hỗn hợp nước và dầu ăn.
- B. Hỗn hợp nước và đường.
- C. Hỗn hợp nước và cát.
- D. Hỗn hợp nước và bột mì.

Câu 19: Loại nấm nào dưới đây là nấm đơn bào?

- A. Nấm hương
- B. Nấm mỡ
- C. Nấm men
- D. Nấm linh chi

Câu 20. Loại nấm nào sau đây được dùng làm thuốc?

- A. Nấm đùi gà
- B. Nấm kim châm
- C. Nấm thông
- D. Đông trùng hạ thảo

Phản đúng sai

Câu 21. Một cuốn sách giáo khoa Khoa Học Tự nhiên 6 có khối lượng 0,3kg đang nằm yên trên mặt bàn. Trong những nhận định sau nhận định nào đúng, nhận định nào sai

Nhận định	Đúng	Sai
Không có lực nào tác dụng vào cuốn sách cả		
Có hai lực tác dụng vào cuốn sách là lực hút của trái đất và phản lực của mặt bàn		

Trọng lượng của sách là 300g		
Trọng lượng của cuốn sách là 3N		

Câu 22. Khi nhận xét về sự đa dạng của môi trường sống của thực vật một em học sinh đã nhận xét như sau

- a) Thực vật sống ở khắp mọi nơi xung quanh chúng ta. ☐
- b) Thực vật chỉ sống được ở trên cạn ☐
- c) Thực vật có môi trường sống khác nhau. ☐
- d) Những nơi có thời tiết khắc nghiệt, thực vật không thể tồn tại ☐

Nhận xét nào là đúng, nhận xét nào là sai

Phần câu hỏi tự luận

Câu 23. Phần tự luận: Vì sao trên các vỏ lốp xe thường có rãnh, gai?

Câu 24. Vì sao khi ăn thừa vitamin A và ăn thiếu dầu mỡ thì cơ thể lại bị thiếu vitamin A?

Câu 25. Nêu một số đặc điểm của thực vật không có mạch

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Phần trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án đúng	D	B	B	B	B	D	C	A	B	B
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án đúng	D	B	D	D	D	A	C	B	C	D

Phần câu hỏi đúng sai

Đúng 1 ý được 0,1 điểm. Đúng 2 ý được 0,25 điểm. Đúng 3 ý được 0,5 điểm. Đúng cả 4 ý được 1 điểm

Câu 21 Một cuốn sách giáo khoa Khoa Học Tự nhiên 6 có khối lượng 0,3kg đang nằm yên trên mặt bàn.

Trong những nhận định sau nhận định nào đúng, nhận định nào sai

Nhận định	Đúng	Sai
Không có lực nào tác dụng vào cuốn sách cả		X
Có hai lực tác dụng vào cuốn sách là lực hút của trái đất và phản lực của mặt bàn	X	
Trọng lượng của sách là 300g		X
Trọng lượng của cuốn sách là 3N	X	

Câu 22. Khi nhận xét về sự đa dạng của môi trường sống của thực vật một em học sinh đã nhận xét như sau

- a) Thực vật sống ở khắp mọi nơi xung quanh chúng ta. ☐
- b) Thực vật chỉ sống được ở trên cạn ☐
- c) Thực vật có môi trường sống khác nhau. ☐
- d) Những nơi có thời tiết khắc nghiệt, thực vật không thể tồn tại ☐

Phần câu hỏi tự luận

Câu	Nội dung	Thang điểm
23	Rãnh, gai trên vỏ lốp xe giúp tăng ma sát giữa bánh xe và mặt đường để xe dễ dàng chuyển động về phía trước. Bên cạnh đó, rãnh và gai lốp xe cũng giúp cho bánh xe chống lại hiện tượng trượt khi di chuyển trên bề mặt ướt, trơn trượt.	0,5 0,5
24	Vì vitamin A thuộc nhóm vitamin tan trong chất béo. Vì vậy, bữa ăn hằng ngày phải có dầu, mỡ thì cơ thể mới hấp thu được vitamin A trong thức ăn. Nếu chúng ta ăn đủ các thực phẩm chứa vitamin A nhưng lại ăn thiếu dầu, mỡ thì cơ thể	0,25 0,25 0,25

	<i>vẫn bị thiếu vitamin A. Những loại củ quả cung cấp nhiều vitamin A như cà rốt, cà chua khi được xào, nấu cùng với dầu, mỡ sẽ giúp cho cơ thể hấp thụ vitamin A tốt hơn</i>	0,25
25	<i>Thực vật không có mạch gồm những loài cơ thể không có mạch dẫn. Rêu là đại diện thuộc nhóm này. Rêu cũng là nhóm thực vật sống trên cạn đầu tiên. Người ta có thể dễ dàng tìm thấy chúng ở những nơi ẩm ướt, ít ánh sáng. Cơ thể rêu nhỏ bé chỉ cao khoảng 1 – 2 cm, có rễ giả, thân và lá không có mạch dẫn. Rêu sinh sản bằng bào tử.</i>	0,25 0,25 0,25 0,25

ĐỀ 5

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 6

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án. Mỗi câu trả lời đúng học sinh được 0.25 điểm. **Chọn câu trả lời đúng nhất**

Câu 1: Vật nào dưới đây có tính chất đàn hồi?

- A. Cái chậu B. Quả bưởi C. Đất nặn D. Quả bóng cao su

Câu 2: Treo thẳng đứng một lò xo, đầu dưới treo một quả cân 100g thì lò xo có độ dài là 10,5cm; nếu thay bằng quả cân 200g thì lò xo có độ dài là 11cm. Hỏi nếu thay bằng quả cân 300g thì lò xo có độ dài bao nhiêu?

- A. 11,5cm B. 12cm. C. 12,5cm. D. 13cm.

Câu 3: Lực nào sau đây không phải là trọng lực?

- A. Lực tác dụng lên người để chúng ta có thể đi lại được.
 B. Lực làm cho hòn đá lăn xuống dốc.
 C. Lực kéo người xuống khi ta muốn nhảy lên cao.
 D. Lực của dây cung tác dụng lên mũi tên

Câu 4: Khi quả bưởi rụng, nó rơi xuống đất là vì:

- A. Lực đẩy của cành cây
 B. Sức đẩy của không khí
 C. Lực hút của Trái Đất tác dụng lên nó.
 D. Một lí do khác

Câu 5: Trường hợp nào dưới đây xuất hiện lực ma sát lăn

- A. Ma sát giữa má phanh và vành bánh xe khi phanh xe
 B. Ma sát khi đánh diêm
 C. Ma sát tay cầm quả bóng
 D. Ma sát giữa bánh xe với mặt đường

Câu 6: Lực nào sau đây không phải là lực ma sát?

- A. Lực xuất hiện khi viết phấn trên bảng
 B. Lực xuất hiện khi hòn bi lăn trên mặt đất
 C. Lực hút của nam châm lên đinh sắt
 D. Lực xuất hiện khi các chi tiết máy cọ xát với nhau.

Câu 7: Trong các trường hợp sau, trường hợp nào lực ma sát có hại?

- A. Em bé đang cầm chai nước trên tay.
 B. Ốc vít bắt chặt vào với nhau.
 C. Lốp xe ô tô bị mòn sau một thời gian dài sử dụng.
 D. Con người đi lại được trên mặt đất.

Câu 8: Trong các trường hợp sau, trường hợp nào chịu lực cản của không khí?

- A. Bạn Lan đi xe đạp đến trường.

- B. Con cá bơi trong nước.
- C. Tàu ngầm di chuyển trên biển.
- D. Bạn Lan tập bơi trong bể bơi.

Câu 9: Trong các trường hợp sau, trường hợp nào chịu lực cản của không khí lớn nhất?

- A. Thả tờ giấy vo tròn xuống đất từ độ cao 2m
- B. Thả tờ giấy phẳng xuống đất từ độ cao 2m.
- C. Gập tờ giấy thành hình cái thuyền rồi thả xuống đất từ độ cao 2m.
- D. Gập tờ giấy thành hình cái máy bay rồi thả xuống đất từ độ cao 2m.

Câu 10: Tại sao đi lại trong nước lại khó khăn hơn đi lại trong không khí?

- A. Vì khi đi dưới nước chịu cả lực cản của nước và không khí.
- B. Vì khi ở dưới nước ta bị Trái Đất hút nhiều hơn.
- C. Vì lực cản của nước lớn hơn lực cản của không khí.
- D. Vì không khí chuyển động còn nước thì đứng yên.

Câu 11: Trong các tình huống sau đây, tình huống nào có lực tác dụng yếu nhất?

- A. Năng lượng của gió làm lá cây rung rung.
- B. Năng lượng của gió làm cánh cửa sổ mở tung ra.
- C. Năng lượng của gió làm quay cánh quạt của tua - bin gió.
- D. Năng lượng của gió làm các công trình xây dựng bị phá hủy.

Câu 12: Những dạng năng lượng nào xuất hiện trong quá trình quả bóng nảy lên cao rồi rơi xuống chạm đất có ma sát?

- A. Nhiệt năng, động năng và thế năng.
- B. Chỉ có nhiệt năng và động năng.
- C. Chỉ có động năng và thế năng.
- D. Chỉ có động năng.

Câu 13: Trong các vật liệu sau vật liệu nào dẫn điện tốt?

- A. Kim loại.
- B. Gỗ.
- C. Gốm.
- D.

Cao su.

Câu 14: Thủy tinh được sản xuất từ:

- A. Đá vôi
- B. Quặng Pirit sắt
- C. Cát trắng.
- D.

Quặng than.

Câu 15: Hoạt động nào sau đây gây ô nhiễm không khí nặng nề?

- A. Khai thác muối ăn từ nước biển.
- B. Sấy thịt.
- C. Cuốc đất trồng rau.
- D. Nung đá vôi để lấy vôi sống.

Câu 16: Nhiên liệu hóa thạch

- A. là nguồn nhiên liệu tái tạo.
- B. là đá chứa ít nhất 50% xác động và thực vật
- C. chỉ ba gồm dầu mỏ, than đá.
- D. là nhiên liệu hình thành từ xác sinh vật bị chôn vùi và biến đổi hàng triệu năm trước.

Câu 17: Nguyên sinh vật có cấu tạo như thế nào?

- A. Cơ thể đơn bào được cấu tạo từ nhiều tế bào
- B. Cơ thể đơn bào được cấu tạo từ một tế bào.
- C. Cơ thể đa bào được cấu tạo từ nhiều tế bào
- D. Cơ thể đa bào được cấu tạo từ nhiều cơ quan.

Câu 18: Biểu hiện của người bị bệnh hắc lao là?

- A. Xuất hiện vùng da có dạng tròn, đóng vảy, có thể sưng đỏ và gây ngứa.
- B. Xuất hiện những vùng da phát ban đỏ, gây ngứa.
- C. Xuất hiện các mụn nước nhỏ li ti, gây ngứa.
- D. Xuất hiện những bong nước lớn, không ngứa, không đau nhức.

Câu 19: Loại nấm nào sau đây được dùng làm thuốc?

A. Nấm đùi gà.

B. Đông trùng hạ thảo.

C. Nấm hương.

D. Nấm kim châm.

Câu 20: Trong những nhóm cây sau đây, nhóm gồm các cây thuộc ngành Hạt kín là?

A. Cây dương xỉ, cây hoa hồng, cây ôi, cây rêu.

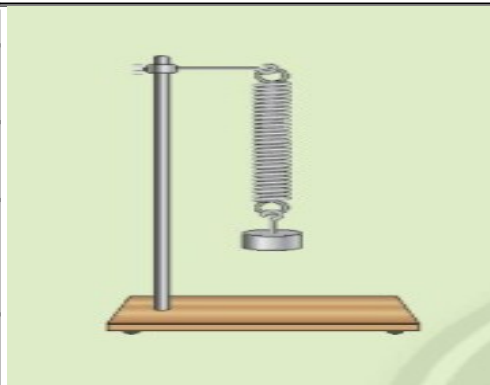
B. Cây nhãn, cây hoa ly, cây bảo tằm, cây vạn tuế.

C. Cây chanh, cây táo, cây hồng xiêm, cây lúa.

D. Cây thông, cây rêu, cây lúa, cây vạn tuế.

Phần II. Trắc nghiệm đúng/sai*Học sinh trả lời từ câu 21 đến câu 22. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, em hãy chọn đúng hoặc sai. (Đ - S)***Câu 21:** Treo một quả nặng vào lò xo như hình vẽ 17.1 dưới đây.

Phát biểu	Đúng	Sai
a-Quả nặng bị Trái đất tác dụng lực hút		
b- Lò xo bị quả nặng tác dụng lực đẩy		
c-Quả nặng đứng yên vì chịu tác dụng của hai lực cân bằng		
d-Nếu quả nặng có khối lượng 400g thì Trái Đất hút nó với một lực bằng 0,4N		

**Câu 22:** Thực vật Hạt kín có cấu tạo hoàn thiện, thích nghi với nhiều môi trường sống khác nhau. Trong các nhận định sau, nhận định nào đúng, nhận định nào sai?

Phát biểu	Đúng	Sai
a. Hạt kín có số lượng loài đa dạng, phong phú.		
b. Hạt kín có cơ quan dinh dưỡng đa dạng về hình thái (rễ cọc, rễ chùm; lá đơn, lá kép; thân cỏ, thân rễ; ...).		
c. Hạt kín không thể sống ở nơi khô hạn có ánh nắng chiếu trực tiếp vì chúng cần môi trường ẩm ướt để phát triển.		
d. Cây hạt kín do có cơ quan sinh sản là hoa và quả (hạt nằm trong quả) nên được xếp vào nhóm Thực vật Hạt kín.		

Phần III. Tự luận**Câu 23: (1 điểm).****a)** Tính trọng lượng của các vật sau:

- Con bò 2 tạ
- Con gà 3,5kg
- Con lợn 80kg
- Gói mì chính 800g
- Gói bột canh 200g

b) Giải thích vì sao các vận động viên đua xe đạp thường cúi gập người khi đua xe?**Câu 24: (1 điểm).**

Em đã phân loại và xử lý rác thải trong gia đình và nhà trường như thế nào?

Câu 25: (1 điểm).

- Tại sao khi mua đồ ăn, thức uống chúng ta cần phải quan tâm đến màu sắc sản phẩm và hạn sử dụng?
- Em hãy kể tên các ngành thực vật đã học? Mỗi ngành nêu một ví dụ minh họa?

I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	D	A	D	C	D	C	C	A	B	C	A	A	A	C	D	D	B	A	B	C

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu	a	b	c	d
21	Đ	S	Đ	Đ
22	Đ	S	S	Đ

III. TỰ LUẬN

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
Câu 23	<p>a) Tính trọng lượng của</p> <ul style="list-style-type: none"> - Con trâu 4 tạ là: $P = 10.400 = 4000N$ - Con gà 2,5kg là: $P = 10.2,5 = 25 N$ - Con lợn 90kg là: $P = 10.90 = 900 N$ - Gói mì chính 500g là: $P = 10.0,5 = 5 N$ - Gói bột canh 100g là: $P = 10.0,1 = 1 N$ <p>b) Các tàu thuyền di chuyển trên sông đều có cầu tạo phần mũi nhọn để giảm diện tích mặt cản của nước từ đó giảm lực cản của nước giúp chúng di chuyển trên sông dễ dàng hơn.</p>	<p>0,1</p> <p>0,1</p> <p>0,1</p> <p>0,1</p> <p>0,1</p> <p>0,5</p>
Câu 24	<ul style="list-style-type: none"> - Chai lọ, túi nylon: làm sạch và dùng lại nhiều lần. - Quần, áo cũ: đem tặng cho các bạn HS vùng khó khăn. - Giấy vụn: đóng góp kế hoạch nhỏ cho nhà trường, ... - Đồ điện cũ, hỏng: mang đến các trung tâm thu gom đồ điện, điện tử để xử lí. - Pin điện hỏng: cần mang đến các trung tâm thu gom pin để xử lí. - Đồ gỗ đã qua sử dụng: đem tặng, cho, lấy gỗ để đóng thành các đồ mới đơn giản, làm củi (nếu gỗ đã cũ, mục). - Rác dễ phân huỷ từ thức ăn: dùng làm phân bón cho cây. 	<p>0,1</p> <p>0,1</p> <p>0,1</p> <p>0,2</p> <p>0,2</p> <p>0,2</p> <p>0,1</p>
Câu 25	<p>a. Vì sản phẩm có màu sắc bất thường, quá hạn sử dụng, rất dễ chứa nấm mốc độc hại ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người khi ăn phải.</p> <p>b. Các ngành TV</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rêu: Ví dụ ... - Dương xỉ: Ví dụ ... - Hạt trần: Ví dụ ... - Hạt kín: Ví dụ ... 	<p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II ĐỀ 1**I. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỷ % điểm
			Trắc nghiệm khách quan						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng/Sai									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chủ đề 1 Lực trong đời sống	Biến dạng của lò xo	1	1								1	1		5
		Trọng lượng. Lực hấp dẫn	1	1		2/4	1/4	1/4			1/2	3	2	3/2	20
		Lực ma sát	1	2								1	2		7,5
		Lực cản của nước	1	2						1/2	1	2	1/2	12,5	
2	Chủ đề 2 Năng lượng	Năng lượng và sự truyền năng lượng		1									1		2,5
		Một số dạng năng lượng		1									1		2,5
3	Chủ đề 3 Một số vật liệu, nguyên liệu, nhiên liệu, lương thực, thực phẩm thông dụng	Một số vật liệu	1	1								1	1		5
		Một số nguyên liệu	1								1-1,0	1		1	12,5
		Một số nhiên liệu	1									1			2,5
4	Chủ đề 4 Đa dạng thế giới sông	Nguyên sinh vật	1									1			2,5
		Nấm	1	1					1/2- 0,5			2	1		10
		Thực vật	1			2/4	1/4	1/4			1/2-0,5	2	1/4	2	17,5
Tổng số câu															
Tổng số điểm			Khoảng 5 điểm			Khoảng 2 điểm			Khoảng 3 điểm			Khoảng 4 điểm	Khoảng 4 điểm	Khoảng 3 điểm	
Tỷ lệ %			Khoảng 50%			Khoảng 20%			Khoảng 30%			Khoảng	Khoảng	Khoảng	

				40%	30%	30%	
--	--	--	--	-----	-----	-----	--

II. KHUNG BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt (được tách ra theo 3 mức độ)	Số câu hỏi/ý hỏi ở các mức độ đánh giá								
				Trắc nghiệm khách quan						Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			Đúng/Sai					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
1	Chủ đề 1 Lực trong đời sống	Biến dạng của lò xo	Nhận biết - Nhận biết được khi nào lực đàn hồi xuất hiện. - Lấy được một số ví dụ về vật có khả năng đàn hồi tốt, kém. - Kể tên được một số ứng dụng của vật đàn hồi. Thông hiểu - Chứng tỏ được độ giãn của lò xo treo thẳng đứng tỉ lệ với khối lượng của vật treo.	C1	C2							
		Trọng lượng. Lực hấp dẫn	Nhận biết - Nêu được khái niệm lực hấp dẫn. - Nêu được khái niệm trọng lượng. Thông hiểu - Giải thích được một số hiện tượng thực tế liên quan đến lực hấp dẫn, trọng lực. Vận dụng Xác định được trọng lượng của vật khi biết khối lượng của vật hoặc ngược lại	C3	C4		C21ab	C21c	C21d			C23a

		Lực ma sát	Nhận biết - Lấy được ví dụ về sự xuất hiện của lực ma sát lăn. - Lấy được ví dụ về sự xuất hiện của lực ma sát trượt. Thông hiểu - Chỉ ra được nguyên nhân gây ra lực ma sát. - Nêu được khái niệm về lực ma sát trượt (ma sát lăn, ma sát nghỉ). Cho ví dụ. - Phân biệt được lực ma sát nghỉ, lực ma sát trượt, lực ma sát lăn.	C5	C6 C7							
		Lực cản của nước	Nhận biết - Lấy được ví dụ vật chịu tác dụng của lực cản khi chuyển động trong môi trường (nước hoặc không khí). Thông hiểu - Chỉ ra được chiều của lực cản tác dụng lên vật chuyển động trong môi trường. Vận dụng - Lấy được ví dụ thực tế và giải thích được khi vật chuyển động trong môi trường nào thì vật chịu tác dụng của lực cản môi	C8	C9 C10							C23b

			trường đó.									
2	Chủ đề 2 Năng lượng	Năng lượng và sự truyền năng lượng	Nhận biết - Chỉ ra được một số hiện tượng trong tự nhiên hay một số ứng dụng khoa học kỹ thuật thể hiện năng lượng đặc trưng cho khả năng tác dụng lực. Thông hiểu - Chứng minh được năng lượng đặc trưng cho khả năng tác dụng lực.		C11							
		Một số dạng năng lượng	Nhận biết - Kể tên được một số loại năng lượng. Thông hiểu - Phân biệt được các dạng năng lượng.		C12							
3	Chủ đề 3 Một số vật liệu, nguyên liệu, nhiên liệu, lương thực, thực phẩm thông dụng	Một số vật liệu	Nhận biết - Nêu được cách sử dụng một số vật liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững. Thông hiểu - Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số vật liệu trong cuộc sống và sản xuất. Vận dụng - Dẫn dắt HS tham gia vào các hoạt động tái sử dụng để tìm hiểu về quản lý chất thải trong cộng đồng. Hạn chế thải rác, phân loại rác	C13	C14							C24

			trước khi chuyển đi là những hành động thiết thực để góp phần bảo vệ môi trường. Sử dụng vật liệu tiết kiệm bằng cách tái chế hoặc sử dụng lại và không sử dụng các vật liệu gây hại cho môi trường.									
		Một số nguyên liệu	Nhận biết - Nêu được cách sử dụng một số nguyên liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững.	C15								
		Một số nhiên liệu	Nhận biết - Nêu được cách sử dụng một số nhiên liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững.	C16								
4	Chủ đề 4 Đa dạng thế giới sống	Nguyên sinh vật	Nhận biết: - Nêu được cấu tạo của NSV, một số bệnh do nguyên sinh vật gây nên.	C17								
		Nấm	Nhận biết: - Nêu được một số bệnh do nấm gây ra. Thông hiểu: - Trình bày được vai trò của nấm trong tự nhiên và trong thực tiễn (nấm được trồng làm thức ăn, dùng làm thuốc,...). - Trình bày được cách	C18 C19						C25a		

Trang 26

Tỷ lệ %	Khoảng 50%	Khoảng 20%	Khoảng 30%
---------	------------	------------	------------

MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II ĐỀ 2

I. MA TRẬN

TT	Chủ đề	Nội dung	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận			Tổng lệnh hỏi/ý			
			Nhiều lựa chọn			Đúng – Sai									
			B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	
1	Chủ đề 1: Đa dạng thế giới sống (26 tiết)	Nguyên sinh vật	2	2								2	2		10%
		Nấm	2	1								2	1		7,5%
		Thực vật	2			2 ý	1 ý	1 ý				2,5	0,25	1/4	15%
		Động vật	2	2						1		2	2	1	20%
		Đa dạng sinh học	3	2						1 ý	1 ý	3	2,5	0,5	22,5%
2	Chủ đề 2: Lực trong đời sống (2 tiết)	Lực là gì?	1	1		2 ý	1 ý	1 ý			1	1,5	1,25	1,25	25%
Tổng số câu			12	8		2 (4 ý)	2 (2 ý)	2 (2 ý)		0,5	2,5	13	9	3	25
Tổng số điểm			5 đ			2 đ			3 đ			4đ	3đ	3đ	10đ
Tỉ lệ %			50%			20%			30%			40%	30%	30%	100%

II. BẢN ĐẶC TẢ

ST T	Chủ đề	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá								
				Nhiều lựa chọn			Đúng – Sai			Tự luận		
				Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD
1	Chủ đề 1: Đa dạng thể giới sống (26 tiết)	Nguyên sinh vật	- Biết: Nhận biết được một số nguyên sinh vật phổ biến.	C1, C2 (I)								
			- Hiểu: Phân biệt được các loại nguyên sinh vật dựa trên đặc điểm của chúng.		C13, C14 (I)							
		Nấm	- Biết: Nêu được đặc điểm của nấm.	C3, C4 (I)								
			- Hiểu: Phân loại được các loại nấm dựa trên các đặc điểm cấu tạo của nấm.		C15 (I)							
			- Biết: Nêu được	C5, C6			C21 a,b					

		Thực vật	ví dụ về các nhóm thực vật thường gặp trong đời sống	(I)			(I)					
--	--	----------	--	-----	--	--	-----	--	--	--	--	--

			- Hiểu: Phân biệt các nhóm thực vật dựa trên các đặc điểm cấu tạo.					C21c (I)				
			- VD: Dựa vào các đặc điểm của thực vật, đề xuất các biện pháp giảm thiểu thiệt hại do các dạng thiên tai (sạt lở đất, xói mòn, hạn hán,...) gây ra cho môi trường và con người.						C21d (II)			

		Động vật	- Biết: Nhận biết được hai nhóm: Động vật không xương sống và động vật có xương sống	C7, C8(I)								
			- Hiểu: Phân loại được các loài động vật vào các lớp/ngành thuộc nhóm động vật không xương sống và động vật có xương sống.		C16, C17 (I)							
			- VD: Đề xuất giải pháp hạn chế tác hại của động vật tới đời sống con người.									C23 (II)

		Đa dạng sinh học	- Biết: Nêu được khái niệm đa dạng sinh học.	C9, C10, C11 (I)								
			- Hiểu: Trình bày được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và với con người.		C18, C19 (I)						C24 a (I)	
			- VD: Đề xuất và thực hiện các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học.									C24 b (II)
2	Chủ đề 2: Lực trong đời sống. (2	Lực là gì?	- Biết: Nhận biết được có hai loại lực: Lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc.	C12 (I)			C22 a,b (I)					

	tiết)		- Hiểu: Tìm được ví dụ về lực và tác dụng của lực trong đời sống.		C20 (I)			C22 c (I)				
			- Vd: Mô tả được các hiện tượng trong đời sống có liên quan đến lực					C22 d (III)				C25 (III)

(I): là năng lực nhận thức KHTN (II): là năng lực vận dụng kiến thức KHTN

(III): là năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học

MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II ĐỀ 3

I. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

- Thời điểm kiểm tra: Đánh giá giữa kì II (TUẦN 26, năm học 2024 – 2025)
- Thời gian làm bài: 90 phút
- Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm + tự luận
- Cấu trúc: - Trắc nghiệm: 7,0 điểm gồm:
 - + 16 câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn: 4,0 điểm, mỗi câu 0,25 điểm;
 - + 0 câu trắc nghiệm đúng sai: 3,0 điểm, mỗi câu 0 4 ý, mỗi ý 0,25 điểm.
- Tự luận: 3,0 điểm + Gồm 03 câu hỏi tự luận.

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỷ % điểm
			Trắc nghiệm khách quan						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng/Sai									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chủ đề	Một số nhiên	3	2		2	1	1	1/2		1/2	1,75	0,75	1,0	3,4

	1: Một số nhiên liệu, lương thực – thực phẩm. – Hỗn hợp- tách chất khỏi hỗn hợp	liệu, lương thực – thực phẩm. Hỗn hợp, tách chất ra khỏi hỗn hợp													
2	Chủ đề 2: Đa dạng thế giới sống	Nguyên sinh vật Động vật Thực vật	3	2	1	2	2			1/2	1/2	1,25	1,5	0,75	3,5
3	Chủ đề 3: Lực trong đời sống	Lực ma sát Lực cản của nước Trọng lực- lực hấp dẫn	2	2	1	2	1	1			1	1,0	0,75	1,25	3,0
Tổng số câu			8	6	2	1,5	1	0,5	1/2	1/2	2	10	7,5	4,5	22
Tổng số điểm			4 điểm			3 điểm			3 điểm			4 điểm	3 điểm	3 điểm	10
Tỷ lệ %			40%			30%			30%			40%	30%	30%	100

II. KHUNG BẮN ĐẠC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt (được tách ra theo 3 mức độ)	Số câu hỏi/ý hỏi ở các mức độ đánh giá								
				Trắc nghiệm khách quan						Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			Đúng/Sai					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
1	Chủ đề 1:Một số nhiên liệu, lương thực – thực phẩm. –	Một số nhiên liệu – Một số lương thực – thực phẩm	- Biết: + Nêu được thế nào là nhiên liệu.	C1								
			+Nêu được các thể tồn tại của nhiên liệu	C2								
		Tách chất khỏi	+Nêu được khái niệm hỗn hợp.							C21 a		

	Hỗn hợp-tách chất khỏi hỗn hợp	hỗn hợp	+ Nhận biết 1 số , nhiên liệu, lương thực, thực phẩm.	C3								C21b
			Hiểu: + Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số lương thực phẩm trong cuộc sống.		C4 C5							
			VD: Đề xuất được phương án tìm hiểu về một số tính chất (tính cứng, khả năng bị ăn mòn, bị gỉ, chịu nhiệt, ...) của một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực – thực phẩm thông dụng.									
2	Chủ đề 2- Đa dạng thế giới sống	Nguyên sinh vật Động vật Thực vật	- Biết: + Nêu được một số bệnh do nguyên sinh vật gây nên. +Nhận biết 1 số nhóm	C6,7			C18 ab					
			thực vật	C8								
			- Hiểu: - Trình bày được vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên: làm thực phẩm, đồ dùng, bảo vệ môi trường (trồng và bảo vệ cây xanh trong thành phố, trồng cây gây		C9			C18 cd				20b

			rừng, ...).									
			- Dựa vào sơ đồ, hình ảnh, mẫu vật, phân biệt được các nhóm thực vật: Thực vật không có mạch (Rêu); Thực vật có mạch, không có hạt (Dương xỉ); Thực vật có mạch, có hạt (Hạt trần); Thực vật có mạch, có hạt, có hoa (Hạt kín).		C10						C20a	
			- Vận dụng: + Quan sát hình ảnh, mẫu vật thực vật và phân chia được thành các nhóm thực vật theo các tiêu chí phân loại đã học. + Giải thích được vì sao cần bảo vệ đa dạng sinh học.			C11						
			-NB: + các loại lực ma sát thường gặp trong đời sống + Lấy được ví dụ về	C12								

Chủ đề 3: <i>Lực trong đời sống</i>	<i>Lực ma sát Trọng lực Lực cản của nước</i>	sự xuất hiện của lực ma sát nghỉ. +Biết được tác hại của lực ma sát +Nêu được khái niệm lực hấp dẫn. + Nêu được khái niệm trọng lượng.				19 a,b					
		+ Nhận biết được lực hút của Trái Đất.	C13								
		-H: + Phân biệt được lực ma sát nghỉ, lực ma sát trượt, lực ma sát lăn. + Chỉ ra được chiều của lực cản tác dụng lên vật chuyển động trong môi trường. + Chỉ ra được lực cản khác nhau trong các môi trường khác nhau + Chỉ ra được phương, chiều của lực đàn hồi		C14							
		khi vật chịu lực tác dụng. + Giải thích được một số hiện tượng thực tế liên quan đến lực hấp dẫn, trọng lực. -VD: - Giải thích được một số hiện tượng thực tế về: nguyên nhân biến dạng của vật rắn; lò xo mất khả năng trở lại hình dạng		C15		C16		19c,d			

			ban đầu; ứng dụng của lực đàn hồi trong kĩ thuật. +Xác định được trọng lượng của vật khi biết khối lượng của vật hoặc ngược lại. + Lấy được ví dụ thực tế và giải thích được khi vật chuyển động trong môi trường nào thì vật chịu tác dụng của lực cản môi trường đó. - Vận dụng kiến thức về lực để giải thích các hiện tượng, tình huống xảy ra trong cuộc sống hàng ngày.										C22
Tổng số câu													
Tổng số điểm				Khoảng 5 điểm			Khoảng 2 điểm			Khoảng 3 điểm			
Tỷ lệ %				Khoảng 50%			Khoảng 20%			Khoảng 30%			

MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II ĐỀ 4

PHỤ LỤC 1

KHUNG MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ
CÁC MÔN: TOÁN, KHOA HỌC TỰ NHIÊN, LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ, GIÁO DỤC CÔNG DÂN,
CÔNG NGHỆ, TIN HỌC, TIẾNG ANH
(Đính kèm Công văn số SGD&ĐT-GDTrH ngày / /2025 của Sở GD&ĐT)

I. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỷ % điểm
			Trắc nghiệm khách quan						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng/Sai									
			Biết	Hiểu	Vận	Biết	Hiểu	Vận	Biết	Hiểu	Vận	Biết	Hiểu	Vận	

					dụng			dụng			dụng			dụng	
1	Chủ đề 1: Lực trong cuộc sống	Biến dạng của lò xo	1								1				2,5%
		Khối lượng và trọng lượng						1						1	10%
		Lực ma sát		1							1		1	1	12,5%
		Lực cản của nước	1								1				2,5%
2	Chủ đề 2: Năng lượng và sự biến đổi	Khái niệm năng lượng. Một số dạng năng lượng	4	1							4	1			12,5%
		Chuyển hóa năng lượng	2	2							2	2			10%
3	Chủ đề : Chất và sự biến đổi của chất	Một số nhiên liệu	3	2							3	2			12,5%
		Một số lương thực, thực phẩm								1				1	10%
		Chất tinh khiết và hỗn hợp	1								1				2,5%
	Chủ đề 4: Vật sống	Đa dạng về thực vật		2		1				1		1	3		25%
Tổng số câu			12	8		1		1		1	2	13	9	3	100%
Tổng số điểm			Khoảng 5 điểm			Khoảng 2 điểm			Khoảng 3 điểm			Khoảng 4 điểm	Khoảng 3 điểm	Khoảng 3 điểm	
Tỷ lệ %			Khoảng 50%			Khoảng 20%			Khoảng 30%			Khoảng 40%	Khoảng 30%	Khoảng 30%	

II. KHUNG BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt (được tách ra theo 3 mức độ)	Số câu hỏi/ý hỏi ở các mức độ đánh giá								
				Trắc nghiệm khách quan						Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			Đúng/Sai					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
1	Chủ đề 1: Lực trong	Biến dạng của lò xo	- Biết: - Nhận biết được khi nào lực đàn	C ₁								

			hồi xuất hiện.									
	cuộc sống	Khối lượng và trọng lượng	- - Vận dụng: Xác định được trọng lượng của vật khi biết khối lượng của vật hoặc ngược lại Chỉ ra được các lực tác dụng vào vật						C ₂₁			
		Lực ma sát	Hiểu: Biết khái niệm về lực ma sát trượt (ma sát lăn, ma sát nghỉ). Cho ví dụ - Vận dụng: Lấy được ví dụ về một số ảnh hưởng của lực ma sát trong an toàn giao thông đường bộ.		C ₁₁							C ₂₃
		Lực cản của nước	Biết: Lấy được ví dụ vật chịu tác dụng của lực cản khi chuyển động trong môi trường (nước hoặc không khí).....	C ₂								
2	Chủ đề 2: Năng lượng và sự chuyển hóa.	Khái niệm năng lượng. Một số dạng năng lượng	Biết: - Kể tên được một số loại năng lượng - Hiểu: Chứng minh được năng lượng đặc trưng cho khả năng tác dụng lực.	C ₃ C ₆ C ₈ C ₁₂	C ₇							
		Chuyển hóa năng lượng	Biết: - Chỉ ra được một số ví dụ trong thực tế về sự truyền năng lượng giữa các vật. - Phát biểu được định luật bảo toàn và	C ₄ , C ₅	C ₉ C ₁₀							

			<p>chuyển hóa năng lượng.</p> <p>Chỉ ra được một số ví dụ trong thực tế về sự truyền năng lượng giữa các vật</p> <p>- Hiệu: - Giải thích được các hiện tượng trong thực tế có sự chuyển hóa năng lượng chuyển từ dạng này sang dạng khác, từ vật này sang vật khác.</p>									
3	Chủ đề 3: Chất và sự biến đổi của chất	Một số nhiên liệu	<p>Biết: Nêu được cách sử dụng một số nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững.</p> <p>- Hiệu: Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số nhiên liệu (than, gas, xăng dầu, ...)</p>	<p>C₁₃</p> <p>C₁₄</p> <p>C₁₅</p>	<p>C₁₆</p> <p>C₁₇</p>							
		Một số lương thực, thực phẩm	- Vận dụng: Thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận về tính chất của một số lương thực – thực phẩm.									C ₂₄
		Chất tinh khiết và hỗn hợp	Biết: Nêu được khái niệm hỗn hợp, chất tinh khiết.	C ₁₈								

Trang 43

- Đối với môn Ngữ văn kiểm tra theo hình thức tự luận.

- Đối với môn Khoa học tự nhiên: Ma trận, nội dung bài kiểm tra định kỳ được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của chương trình đến thời điểm kiểm tra. Chú ý hướng dẫn học sinh làm bài kiểm tra sao cho thuận tiện trong việc phân công giáo viên chấm bài, tổng hợp kết quả.